



BỘ NGOẠI GIAO  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

Số: 388 LS/PL

Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kính chào Đại sứ quán nước Cộng hoà nhân dân Băng-la-đét tại Hà Nội và xin trân trọng thông báo tới Đại sứ quán việc sau:

1. Về việc xuất nhập cảnh của nhân viên phục vụ riêng của thành viên cơ quan đại diện của mỗi nước, phía Việt Nam đề nghị hai Bên thoả thuận như sau:

“Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập cảnh của nhân viên phục vụ riêng của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nêu tại Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Băng-la-đét về miễn thị thực ngày 11 tháng 5 năm 1999, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Băng-la-đét đã thoả thuận:

Điều 1

Các nhân viên phục vụ riêng của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự (đại sứ, tham tán hoặc cấp tương đương) của Bên ký kết này mang hộ chiếu phổ thông - nếu là công dân Việt Nam - và mang hộ chiếu Băng-la-đét - nếu là công dân Băng-la-đét - được phép **nhận thị thực nhập xuất cảnh có giá trị nhiều lần và miễn phí tại cửa khẩu, với điều kiện cơ quan đại diện nước mà họ là công dân phải xin phép và nhận được sự đồng ý của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của Bên ký kết kia trước khi họ đến.**

Kính gửi  
ĐẠI SỨ QUÁN  
CỘNG HÒA NHÂN DÂN BĂNG-LA-ĐÉT

HÀ NỘI

phụ  
Lưu tại  
miễn thị thực

## Điều 2

Số lượng nhân viên phục vụ riêng được nhận thị thực nhập xuất cảnh có giá trị nhiều lần và miễn phí tại cửa khẩu cho mỗi thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nói tại Điều 1 là không quá hai người.

## Điều 3

Thoả thuận này là một bộ phận của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Băng-la-đét về miễn thị thực ngày 11 tháng 5 năm 1999 và những qui định này có thể sửa đổi, bổ sung theo sự thoả thuận của các Bên ký kết. Thoả thuận này có hiệu lực kể từ ngày Hiệp định nói trên có hiệu lực.”

2. Phía Việt Nam mong sớm nhận được trả lời của phía Băng-la-đét về vấn đề nêu trên.

Nhân dịp này, Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin gửi tới Đại sứ quán lời chào trân trọng.

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 1999





The Embassy of  
the People's Republic of Bangladesh  
Hanoi, Vietnam

No. BE(H)/Agree / 94/ 36

The Embassy of the People's Republic of Bangladesh presents its compliments to the Consular Department, Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam and with reference to the latter's Note Verbale No. 388 LS/PL dated May 13, 1999 has the honour to state that the contents of the Note Verbale under reference has been noted and agreed to.

The Embassy of the People's Republic of Bangladesh avails itself of the opportunity to renew to the Consular Department, Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam the assurances of its highest consideration.

The Consular Department  
Ministry of Foreign Affairs  
Socialist Republic of Vietnam  
Hanoi



PLCS



BỘ NGOẠI GIAO

Số: 38B /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

(Để thực hiện)

*Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 1999*

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO  
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế  
Phó Vụ trưởng



Đỗ Hoà Bình

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Công an,
- Tổng cục Hải quan,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ,
- Cục Lãnh sự, ✓
- Vụ Châu Á 2,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Ghi chú : Công hàm bổ sung Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Băng-la-đét về miễn thị thực (Bản sao số 38/LPQT ngày 26/5/1999). *cs*

# AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE PEOPLE'S REPUBLIC OF BANGLADESH

## ON VISA EXEMPTION

\*\*\*\*\*

*The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the People's Republic of Bangladesh, hereinafter referred to as the "Contracting Parties";*

*Desirous of promoting their friendly relations;*

*Have agreed as follows:*

### Article 1

1. Citizens of the Socialist Republic of Vietnam, who are holders of valid diplomatic or official passports, shall be exempt from visa requirements for entry into, exit from and transit through the territory of the People's Republic of Bangladesh at the border-checking points designated for international travel.

Citizens of the People's Republic of Bangladesh, who are holders of valid diplomatic or international passport with "official" seal (hereinafter referred to as official passport) shall be exempt from visa requirements for entry into, exit from and transit through the territory of the Socialist Republic of Vietnam at the border-checking points designated for international travel.

2. The passport holders referred to in the paragraph 1 of this Article shall be permitted to stay in the territory of the other Contracting Party for a maximum period of 90 (ninety) days. Upon the request in writing of the diplomatic mission or consular post of the Contracting Party whose citizens the passport holders are, the other Contracting Party may extend the permit of residence for those passport holders.

PLLS  
~~WPK~~

## Article 2

1. Members of the diplomatic mission or consular post accredited in, or representatives of one Contracting Party to international organizations located in the territory of the other Contracting Party, who are holders of diplomatic or official passports, shall be permitted to enter into the latter's territory without visas and stay for a maximum of 90 (ninety) days, within this duration they should obtain residence visa/stay permit from the relevant authority for the period of their assignment in the receiving state in accordance with its laws and regulations.

2. The same privileges shall also be applied to the spouse and children under 18 years of age of the persons mentioned in paragraph 1 of this Article, provided that:

- a) They are holders of diplomatic or official passports; or
- b) The children's names are entered in their parent's passports; or
- c) When the children hold valid passports other than diplomatic and official passports, the diplomatic mission or consular post or Ministry of Foreign Affairs of one Contracting Party informs in writing the other Contracting Party of the children's relation to the persons mentioned in paragraph 1 of this Article.

3. The entry-exit procedure of domestic aides/private servants of the persons mentioned in paragraph 1 of this Article shall be provided for in notes through diplomatic channels.

4. The relevant authorities of the Contracting Parties shall notify each other through available diplomatic channels of the arrival of the persons mentioned in paragraph 1 of this Article prior to their departure.

## Article 3

Through diplomatic channels, the competent authorities of the two Contracting Parties shall, as soon as possible, inform each other of any changes in respective laws and regulations concerning the entry, exit and stay applied to foreigners.



#### Article 4

1. Citizen of either Contracting Party who are exempted from visa requirements as provided for in Article 1 and Article 2 of the present Agreement shall abide by the laws and regulations in force in the territory of the other Contracting Party during their stay in its territory subject to the provisions of Vienna Convention 1961 on diplomatic relations and Vienna Convention 1963 on consular relations where applicable.

2. Either Contracting Party shall reserve the right to refuse the entry or to shorten the duration of stay of any citizens of the other Contracting Party.

#### Article 5

If a citizen of one Contracting Party loses his/her passport in the territory of the other Contracting Party, he/she shall inform the authorities concerned of the receiving state for appropriate action. The diplomatic mission or consular post concerned will, in accordance with its laws and regulations, issue a fresh passport or travel document to its citizen and inform the competent authorities of the host country.

#### Article 6

For reasons of national security, public order or health, either Contracting Party may, in whole or in part, suspend the implementation of this Agreement. Such a suspension or an abolition of the suspension shall timely be notified to the other Contracting Party through the diplomatic channels.

#### Article 7

The Contracting Parties shall convey to each other through the diplomatic channels specimens of their diplomatic and official passports being used by each Contracting Party or the specimens of any new passports, at least 30 (thirty) days before this Agreement comes into force or before the passports' introduction.

## Article 8

1. This Agreement shall enter into force 60 (sixty) days after its signing date.

2. This Agreement shall be valid for an indefinite period unless either Contracting Party informs the other Contracting Party in writing of its intention to terminate the Agreement before three months.

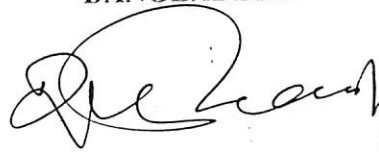
3. This Agreement may be amended or supplemented by mutual consent of the two Contracting Parties.

*Done in duplicate in Hanoi.. on ...11.....May, 1999, in the English language.*

FOR THE GOVERNMENT OF  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF  
VIET NAM



FOR THE GOVERNMENT OF  
THE PEOPLE'S REPUBLIC OF  
BANGLADESH





BỘ NGOẠI GIAO

Số: **38** /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH  
(Để thực hiện)

*Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 1999*

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO  
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế  
Phó Vụ trưởng



Đỗ Hoà Bình

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
  - Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
  - Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
  - Bộ Công an,
  - Tổng cục Hải quan,
  - Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ,
  - Cục Lãnh sự, ✓
  - Vụ Châu Á 2,
  - Vụ LPQT,
  - Lưu trữ.
- (10b)

Ghi chú : *Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Băng-la-đét về miễn thị thực bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 1999.*